TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18-02-2020
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh Đào
Bà Ngô Thị Oanh Kiều

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông Trầm Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 486/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Chanh T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp VTV, xã ATN, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng. (xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lý Văn D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp RC, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Chanh T trình bày: Chị và anh Lý Văn D kết hôn vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ATN, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một người con chung là cháu Lý Văn V, sinh ngày 20/10/2006. Tháng 7/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D đã đánh và chửi chị, mức độ ngày càng tăng, ngay trong 03 ngày Tết năm 2018 anh D đã vào nhà bóp cổ và hăm dọa lấy dao để giết chị. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hiện nay vợ chồng đã ly thân, cháu V thì đang ở với bà ngoại, chị đi làm thuê ở Tp. Hồ Chí Minh gửi tiền về nuôi con. Nay chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn D và yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung thì không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/9/2019, bị đơn Lý Văn D trình bày: Anh và chị Huỳnh Thị Chanh T quen biết và tìm hiểu nhau một thời gian, sau đó tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ATN. Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình vợ được vài tháng thì lên Tp. Hồ Chí Minh làm ăn. Trong thời gian sống chung vợ chồng cũng có cự cãi với nhau nhưng không nghiêm trọng. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị Chanh T vì anh vẫn còn thương vợ thương con và mẫu thuẫn giữa hai vợ chồng cũng không phải trầm trọng. Anh cũng thống nhất là vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tham khảo ý kiến của cháu Lý Văn V là cháu V có nguyện vọng được sống cùng với chị T nếu như chị T và anh D ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy chị T và anh D đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ATN, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng, trong quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh D có 01 con chung tên Lý Văn V, sinh ngày 20/10/2006, đến tháng 7/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân, tài sản chung hay nợ chung không có, sau khi thụ lý tòa án tiến hành hòa giải động viên để chị T và anh D đoàn tụ nhưng không thành, do chị T cương quyết xin ly hôn, xin nhận nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, còn anh D thì không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị T và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Huỳnh Thị Chanh T được ly hôn với anh Lý Văn D. Về con chung: Lý Văn V, sinh ngày 20/10/2006 giao cho chị T nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyên vọng của cháu V là muốn tiếp tục sống với mẹ, anh D không phải cấp dưỡng, do nguyên đơn chị Huỳnh Thị Chanh T dân tộc Khmer sống ở xã đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục xét xử vắng mặt tất cả đương sự: Nguyên đơn Huỳnh Thị Chanh T có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 07/01/2020; bị đơn Lý Văn D được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm ngày 22/01/2020 và phiên tòa hôm nay nhưng đều vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh D theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy chị Huỳnh Thị Chanh T và anh Lý Văn D kết hôn vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ATN (huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng), tại giấy chứng nhận kết hôn số 003 ngày 07 tháng 3 năm 2006 nên hôn nhân giữa chị T và anh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu

thuẫn theo trình bày của chị Chanh T là anh D có hành vi chửi, đánh và hăm dọa đến tính mạng chị T, do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị và anh D đã ly thân và chị quyết định khởi kiện xin được ly hôn. Anh Lý Văn D thì cho rằng vợ chồng cũng có xảy ra cự cãi nhau nhưng chưa đến mức trầm trọng dẫn đến việc phải ly hôn, do đó việc chị Tha khởi kiện xin ly hôn thì anh không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị T và anh D đoàn tụ với nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, tuy nhiên chị Chanh T vẫn một mực cương quyết xin được ly hôn, còn anh D không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn thương vợ nhưng anh lại không tỏ ra thiện chí, không trao đổi bàn bạc với chị T cũng như không tham gia phiên tòa sơ thẩm. Tại biên bản xác minh ngày 07/11/2019 đối với bà Trần Thị Thu H (là mẹ ruột của chị Chanh T), bà H cho biết anh Lý Văn D không quan tâm đến vợ con, có lần còn gọi điện hăm dọa đến tính mạng của chị T.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Chanh T và anh Lý Văn D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đã lâu nhưng chị T vẫn giữ nguyên quyết định xin được ly hôn với anh D, chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thật sự rạn nứt, khó có thể hàn gắn được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu, cho chị Chanh T được ly hôn với anh D cũng là phù hợp.

[2] Về con chung: Xét thấy nguyện vọng của cháu Lý Văn V là muốn được sống với chị Chanh T, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị T tiếp tục được nuôi dưỡng cháu V, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chị Huỳnh Thị Chanh T được ly hôn với anh Lý Văn D.

2. Giao con chung là cháu Lý Văn V, sinh ngày 20/10/2006 cho chị Huỳnh Thị Chanh T nuôi dưỡng, anh Lý Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lý Văn D không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị Huỳnh Thị Chanh T. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Miễn án phí sơ thẩm cho chị Huỳnh Thị Chanh T.

5. Chị Huỳnh Thị Chanh T và anh Lý Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND xã ATN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Duyên

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND xã ATN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Duyên